

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 22/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 24/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28/3/2025, đối với bị cáo:

Lê Hữu T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083091005904; danh chỉ bản số: 04 lập ngày 23/12/2024 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T1, sinh năm 1954; (đã chết) và bà Trần Kim P, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/02/2025 của Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 205/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Kim P, sinh năm 1961; nơi cư trú: số A, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- Người chứng kiến: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1972; nơi cư trú: số A đường H, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 06/9/2024, Tổ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự Công an thành phố B tuần tra trên địa bàn thành phố B, đến khu vực giao nhau giữa đường H và đường N thuộc địa phận Khu phố B, phường A, thành phố B, Tổ tuần tra phát hiện Lê Hữu T đang điều khiển xe đạp trên đường H hướng từ Phường H về phường A, thành phố B có dấu hiệu bất thường nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, T đang cầm trong lòng bàn tay trái một gói giấy màu vàng, bên trong gói giấy có 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong các ống nhựa chứa chất màu trắng nghi là ma túy, T khai nhận chất màu trắng bên trong 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu nghi là ma túy loại Heroine của T cất giấu để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu T.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) xe đạp màu đen, phía trước có gắn rõ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy màu vàng.

Lê Hữu T khai nhận: khoảng 18 giờ 05 phút ngày 05/9/2024, T đến khu vực đường N, Khu phố D, phường A, thành phố B gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, loại Heroine, nam thanh niên này đưa cho T một gói giấy màu vàng bên trong có 04 (bốn) tép ma túy, T sử dụng 01 tép ma túy, còn lại 03 tép ma túy, T gói trong gói giấy màu vàng và cất giấu để sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 06/9/2024, T cầm 03 tép ma túy trong tay trái và điều khiển xe đạp của bà Trần Kim P (là mẹ của T), lưu thông trên đường H để tìm chỗ sử dụng ma túy, đến khu vực giao nhau giữa đường H và đường N, Khu phố B, phường A, thành phố B thì bị Lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Kết luận giám định số 736/2024/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin (H), khối lượng: 0,1413 gam. H lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật sau giám định đã được niêm phong, có khối lượng 0,0543 gam.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu Số 521/KLGD ngày 19/02/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H - Bộ Y kết luận: Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại đối tượng Lê Hữu T: Tâm thần bình thường. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại đối tượng Lê Hữu T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Lê Hữu T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Lê Hữu T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định ma túy, phù hợp các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 (một) xe đạp, đã qua sử dụng cho bà Trần Kim P là chủ sở hữu. Bà P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ mẫu vật ma túy và vỏ bao gói (còn lại sau giám định), 01 (một) mảnh giấy màu vàng gói ma túy để xử lý theo luật định.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSTPBT ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) mảnh giấy màu vàng gói ma túy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 (một) xe đạp, đã qua sử dụng cho bà Trần Kim P là chủ sở hữu. Bà P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bà Trần Kim P trình bày: bà là mẹ của bị cáo, việc bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy bà không biết, xe đạp mà bị cáo sử dụng là của gia đình bà, bà đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 06/9/2024, Lê Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1413 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu T, tại khu vực giao nhau giữa đường H và đường N thuộc địa phận khu phố B, phường A, thành phố B.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,1413 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 24/02/2025 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 205/QĐ-XPHC). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) mảnh giấy màu vàng gói ma túy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 xe đạp, đã qua sử dụng cho bà Trần Kim P là chủ sở hữu. Bà P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo dương tính với ma túy đã bị xử phạt hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 736/2024 có chữ ký ghi tên Trần Duy C1, Phan Trung T2, Nguyễn Ngọc M, Lê Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 mảnh giấy màu vàng.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hữu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.An Hội, TPBT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình